

CÔNG AN THÀNH PHỐ NHA TRANG
CƠ QUAN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

MỘT SỐ QUY ĐỊNH
VỀ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ
(Trích theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 12/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù)

Điều 3. Đối tượng và điều kiện vay vốn

1. Đối tượng vay vốn

a) Người chấp hành xong án phạt tù bao gồm người chấp hành xong thời hạn chấp hành án phạt tù đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù quy định tại Luật thi hành án hình sự và người được đặc xá đã được cấp giấy chứng nhận đặc xá theo quy định tại Luật đặc xá.

b) Cơ sở kinh doanh bao gồm doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù.

2. Điều kiện vay vốn

a) Người chấp hành xong án phạt tù: Có nhu cầu vay vốn; có tên trong danh sách người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội, do Công an cấp xã lập và được UBND cấp xã xác nhận. Thời gian kể từ khi chấp hành xong án phạt tù đến thời điểm vay vốn tối đa là 05 năm.

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người chấp hành xong án phạt tù đáp ứng các điều kiện nêu trên và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; có phương án vay vốn và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện phương án xác nhận.

3. Người chấp hành xong án phạt tù và cơ sở sản xuất kinh doanh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải thuộc trường hợp không còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương thức cho vay

1. Đối với người chấp hành xong án phạt tù

a) Thực hiện phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của người chấp hành xong án phạt tù là người đứng tên vay vốn và giao dịch với Ngân hàng chính Sách xã hội. Trường hợp trong hộ gia đình không còn thành viên nào từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không còn sức lao động, không có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật thì người chấp hành xong án phạt tù trực tiếp đứng tên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay trực tiếp.

Điều 5. Mục đích sử dụng vốn vay

1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề: Chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của người chấp hành xong án phạt tù trong thời gian theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm: Tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập; chi phí ăn, ở, đi lại.

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm gồm chi phí cho việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.

Điều 6. Mức vốn cho vay

1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề: Mức vốn cho vay tối đa là 04 triệu đồng/tháng/người chấp hành xong án phạt tù.

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm:

a) Người chấp hành xong án phạt tù: Mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/người chấp hành xong án phạt tù.

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức vốn cho vay tối đa là 2 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

Các quy định về thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, bảo đảm tiền vay, nguồn vốn cho vay, hồ sơ vay vốn, trình tự thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ.... được nêu rõ tại Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ (được đăng tải lên các trang mạng internet).